| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Y**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2025
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thu Trang
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Hoàng Trọng Lượng
2. Bà Hà Thị Mơ

*- Thư ký phiên toà*: Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/04/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2024/TLST- HNGĐ ngày 06/12/2024 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/03/2025; quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST – HNGĐ ngày 02/4/2025; thông báo về việc mở lại phiên tòa số 07/2025/TB-TA ngày 09/4/2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Hà Thị T, sinh năm 2000, địa chỉ: Khu D, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn*: Anh Hoàng Anh Q, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu 7, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

*( Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt, bà T có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Hà Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Anh Q có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 26/04/2024 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng

7 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q đã chửi bới, xúc phạm chị. Trong cuộc sống hôn nhân chị không được tôn trọng, hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Vì vậy, chị và anh Q đã sống ly thân mỗi người sống một nơi, chị sống ở khu Dích, xã Trung Sơn, huyện Y, tỉnh Phú Thọ còn anh Q sống tại khu 7, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Anh Q.

Về con chung: Chị Hà Thị T xác định chị và anh Hoàng Anh Q có một con chung là cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 01/07/2024. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Chị không đề nghị anh Q ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Hà Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hà Thị T có quan điểm do cuộc sống chung giữa chị T và anh Q đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được dẫn đến việc ly thân, hai bên không có tiếng nói chung nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T. Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Hoàng Anh Q.

Về con chung: Do cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 01/07/2024 còn nhỏ tuổi, lại đang sống cùng với chị Hà Thị T nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Đức H cho chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bị đơn là anh Hoàng Anh Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện được quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Hoàng Anh Q.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 01/07/2024 cho chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Hoàng Anh Q không ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà Thị T vì chị T tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Hà Thị T và anh Hoàng Anh Q. Bị đơn là anh Hoàng Anh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị Hà Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà Thị T là phù hợp.

Anh Hoàng Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Anh Q là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Hoàng Anh Q có đăng ký kết hôn với nhau ngày với nhau vào ngày 26/04/2024 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định trong cuộc sống vợ chồng của anh, chị xảy ra tình trạng cãi vã, chửi nhau nên chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở khu D, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ sinh sống từ khoảng tháng 7/2024. Hai vợ chồng anh Q và chị T mỗi người sống một nơi không ai còn quan tâm đến ai nữa. Kể từ khi ly thân, chị T và anh Q không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ gia đình. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị T và anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Hà Thị T đề nghị ly hôn với anh Hoàng Anh Q là có căn cứ. Do vậy, cần xử cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Hoàng Anh Q là phù hợp.

Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Hoàng Anh Q có 01 con chung là cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 01/07/2024. Hiện nay cháu H đang sống cùng với chị T. Hơn nữa cháu H còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Anh Q không ph cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hà Thị T do chị T tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Hà Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết. Mặt khác, anh Hoàng Anh Q không đến Tòa án làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình về vấn đề này nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Hoàng Anh Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 01/07/2024 cho chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Hoàng Anh Q không ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà Thị T vì chị T tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị T và Hoàng Anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người ph thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã X, h.Y
(Đăng ký kết hôn ngày 26/4/2024);
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thu Trang**